

Số: **288** /KH-UBND

Đắk Nông, ngày **04** tháng **6** năm 2019

## **KẾ HOẠCH**

### **Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Đề án 124 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014 - 2020” (sau đây gọi tắt là Đề án 124); Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức giai đoạn 2016 – 2025; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 18/6/2009 của Bộ Tài chính quy định mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; Công văn số 4029/BTC-NSNN ngày 04/4/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2017/NĐ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh ban hành quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 19/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Đề án 124 trên địa bàn tỉnh năm 2019 như sau:

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

1. Đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội theo chức danh, vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu xử lý giải quyết những vấn đề thực tiễn trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và thực thi công vụ cho cán bộ, công chức và những người hoạt động

không chuyên trách cấp xã, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

2. Cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn chức danh theo quy định tại Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

3. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo từng năm phù hợp với đặc điểm địa phương, tính chất công việc chuyên môn của từng cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo nguyên tắc “vừa làm, vừa học” không làm ảnh hưởng đến hoạt động phục vụ của chính quyền cơ sở với nhân dân.

## **II. Đối tượng, mục tiêu, giải pháp**

### **1. Đối tượng**

a) Cán bộ, công chức cấp xã.

b) Những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở.

### **2. Mục tiêu đến năm 2020**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đủ tiêu chuẩn từng chức danh trên các lĩnh vực, cụ thể:

a) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên

- Cán bộ chuyên trách cấp xã đạt 85% trở lên.

- Công chức cấp xã đạt 95% trở lên.

b) Trình độ Lý luận chính trị

- Trình độ từ trung cấp lý luận chính trị: Cán bộ chuyên trách cấp xã đạt 85% trở lên.

- Trình sơ cấp lý luận chính trị: Công chức cấp xã đạt 60% trở lên.

c) Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số

Cán bộ, công chức người Kinh công tác tại vùng dân tộc thiểu số sử dụng được một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn đang công tác đạt 85% trở lên.

d) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý hành chính Nhà nước và kiến thức quốc phòng, an ninh, tin học văn phòng

Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã đạt 80% trở lên.

### **3. Giải pháp thực hiện**

Nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền và của mỗi cán bộ, công chức cấp xã về quyền và trách nhiệm trong việc học tập nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn.

Lồng ghép các nguồn kinh phí về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã khác để đảm bảo theo đúng mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.



Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có đủ năng lực tham gia, phối hợp để tổ chức mở lớp.

Thực hiện việc kiểm tra, giám sát, trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương; đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã sau khi được đào tạo; tăng cường sự phối hợp, quản lý chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo, cơ quan tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và cơ quan, đơn vị đề xuất cử cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng.

Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2019.

### **III. Nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng**

#### **1. Nội dung**

##### **a) Đào tạo**

Đào tạo trình độ Trung cấp chuyên môn cho cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với điều kiện và yêu cầu phát triển của địa phương (chuyên tiếp năm 2018).

##### **b) Bồi dưỡng**

Bồi dưỡng chương trình quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên và tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã.

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ quản lý nhà nước cho công chức Địa chính – Xây dựng cấp xã.

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo).*

c) Tài liệu: Căn cứ vào nội dung tài liệu do các Bộ, ngành; các Sở, Ban, ngành chuyển giao; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng biên soạn lại tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Đắk Nông.

2. Hình thức: Đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức “vừa làm, vừa học” hoặc tập trung theo đợt.

Tùy vào tình hình thực tế để bố trí địa điểm đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp, tiết kiệm và hiệu quả.

Đào tạo, bồi dưỡng theo hướng phát huy tính tự giác chủ động, tư duy sáng tạo của học viên, tăng cường trao đổi thông tin, kiến thức, kinh nghiệm giữa giảng viên với học viên và giữa các học viên.

#### **3. Kinh phí**

Nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã được Trung ương cấp theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020 và được phân bổ tại Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019.

## **IV. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2019.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lựa chọn nội dung đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và nhu cầu thực tế.

Chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh có đủ năng lực, thẩm quyền để tổ chức mở các lớp bồi dưỡng đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

Chịu trách nhiệm quản lý kiểm tra, giám sát công tác tổ chức mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Bộ Nội vụ và UBND tỉnh. Trường hợp có biến động về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức ở cơ sở, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch nêu trên (nếu có).

### **2. Sở Tài chính**

Tham mưu trình UBND điều chỉnh dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ được giao cho Sở Nội vụ tại Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo Đề án 124 theo quy định.

### **3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã**

Quản triệt, nâng cao nhận thức của chính quyền địa phương về vai trò, nhiệm vụ trong công tác bồi dưỡng gắn với trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức.

Đối với những trường hợp không tham gia bồi dưỡng để đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành, nhằm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở theo Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/6/2018 của Tỉnh ủy Đắk Nông về việc đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn rà soát, đăng ký danh sách cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng, chức danh theo thông báo triệu tập. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định.

Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng và trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện các lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch đã được phê



duyet; gửi hồ sơ có liên quan về Sở Nội vụ để kiểm tra, giám sát công tác tổ chức mở các lớp bồi dưỡng theo quy định.

Tổng hợp đánh giá kết quả bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15/11/2019 để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Đề án 124 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, thực hiện./ nr

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT (Lg).

02

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ THEO ĐỀ ÁN 124 NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **288** /KH-UBND ngày **04** / **6** /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

T	Nội dung	Đối tượng	Số người	Số lớp	Thời gian	Hình thức	Kinh phí	Ngân sách	Ghi chú
<b>I</b>	<b>SỐ NỘI VỤ</b>								
1	Đào tạo trình độ Trung cấp chuyên môn	Cán bộ, công chức cấp xã	26	1	15 tháng	Phối hợp với các cơ sở đào tạo trong tỉnh mở lớp	1.374.177.000		Chuyển tiếp từ năm 2018
2	Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số tại UBND huyện Đắk R'lấp	Cán bộ, công chức cấp xã	60	1	2 tháng	Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong tỉnh mở lớp	537.195.000		
3	Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số tại UBND huyện Đắk Mil	Cán bộ, công chức cấp xã	50	1	2 tháng	Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong tỉnh mở lớp	462.625.000		
4	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	71	1	5 ngày	Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh	191.032.000		



T	Nội dung	Đối tượng	Số người	Số lớp	Thời gian	Hình thức	Kinh phí	Ngân sách	Ghi chú
5	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ đối với công chức Địa chính - Xây dựng	Công chức Địa chính - Xây dựng cấp xã	71	1	5 ngày	Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh	191.032.000		
6	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ QLNN	Bí thư và Trưởng thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố	75	7	5 ngày	Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh	1.394.400.000		7 huyện, thị xã
7	Chi phí quản lý; chi phí kiểm tra, giám sát các lớp bồi dưỡng do các huyện, thị xã thực hiện giao về Sở Nội vụ (được phép trích tối đa không quá 10% kinh phí được giao)						200.217.000		

## II UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ

### 1 Huyện Tuy Đức

	Bồi dưỡng chương trình QLNN ngạch chuyên viên	Cán bộ, công chức cấp xã	30	1	1,0 - 1,5 tháng	Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh	261.170.000		
--	---	--------------------------	----	---	-----------------	--	-------------	--	--

### 2 Huyện Đắk R'lấp

	Bồi dưỡng chương trình QLNN ngạch chuyên viên	Cán bộ, công chức cấp xã	62	1	1,0 - 1,5 tháng	Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh	409.498.000		
--	---	--------------------------	----	---	-----------------	--	-------------	--	--

### 3 Huyện Đắk Glong

	Bồi dưỡng chương trình QLNN ngạch chuyên viên	Cán bộ, công chức cấp xã	46	1	1,0 - 1,5 tháng	Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh	330.434.000		
--	---	--------------------------	----	---	-----------------	--	-------------	--	--

### 4 Huyện Đắk Song

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



T	Nội dung	Đối tượng	Số người	Số lớp	Thời gian	Hình thức	Kinh phí	Ngân sách	Ghi chú
T	Bồi dưỡng chương trình QLNN ngạch chuyên viên	Cán bộ, công chức cấp xã	30	1	1,0 - 1,5 tháng	Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh	261.170.000		
<b>5</b>	<b>Huyện Đắk Mil</b>								
	Bồi dưỡng chương trình QLNN ngạch chuyên viên	Cán bộ, công chức cấp xã	86	1	1,0 - 1,5 tháng	Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh	504.794.000		
<b>6</b>	<b>Huyện Cư Jút</b>								
	Bồi dưỡng chương trình QLNN ngạch chuyên viên	Cán bộ, công chức cấp xã	55	1	1,0 - 1,5 tháng	Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh mở lớp	382.595.000		
<b>7</b>	<b>Huyện Krông Nô</b>								
	Bồi dưỡng chương trình QLNN ngạch chuyên viên	Cán bộ, công chức cấp xã	71	1	1,0 - 1,5 tháng	Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh	452.059.000		
<b>8</b>	<b>Thị xã Gia Nghĩa</b>								
	Bồi dưỡng chương trình QLNN ngạch chuyên viên	Cán bộ, công chức cấp xã	38	1	1,0 - 1,5 tháng	Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh	308.602.000		
<b>Tổng cộng</b>							<b>7.261.000.000</b>		
<b>Nguồn kinh phí được giao tại Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông</b>							<b>7.261.000.000</b>	Trung ương	5.083.000.000
								Địa phương	2.178.000.000

